

VÀI NÉT VỀ VĂN HÓA NÚI CẨM

Vĩnh Thông*

Đặt vấn đề

Núi Cẩm tọa lạc tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Với độ cao 716m, đây là ngọn núi cao nhất Đồng bằng sông Cửu Long. Do đặc thù địa hình núi non nằm giữa vùng châu thổ rộng lớn, nên Núi Cẩm được người dân xem là ngọn núi thiêng. Không chỉ thế, qua hàng trăm năm được người dân khai phá và lập nghiệp, ngọn núi này còn gắn liền với nhiều huyền thoại, sự kiện, nhân vật... đầy thú vị trong mắt người đời sau.

1. Nguồn gốc tên núi

Núi Cẩm tên chữ là Thiên Cẩm Sơn (núi gấm trời) vì núi luôn bị mây phủ trắng nên trông như gấm vóc xinh đẹp. Cũng có người cho rằng núi còn có tên chữ là Bạch Hồ Sơn, vì dáng núi giống con hổ bị mây phủ trắng. Ngày nay, đa số các tài liệu viết rằng tên chữ của Núi Cẩm là Thiên Cẩm Sơn (núi trời cẩm), song tên gọi này không hợp lý. Thực ra chỉ có *Núi Cẩm* và *Thiên Cẩm Sơn* chứ không có *Thiên Cẩm Sơn*. Người Khmer xa xưa đã gọi núi này là *Popeal*, nghĩa là núi “gấm vóc”. Người Việt từ đó mà gọi núi này là Núi Gấm, rồi đặt thêm tên chữ là Thiên Cẩm Sơn. Theo thời gian, “Gấm” và “Thiên Cẩm” bị lẫn lộn thành “Thiên Cẩm” – đây chỉ là hình thức biến dạng về sau.



Hình 1: Núi Cẩm tọa lạc tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Ảnh: Vĩnh Thông.

Người Khmer xa xưa đã gọi núi này là *Popeal*, nghĩa là núi “gấm vóc”. Người Việt từ đó mà gọi núi này là Núi Gấm, rồi đặt thêm tên chữ là Thiên Cẩm Sơn. Theo thời gian, “Gấm” và “Thiên Cẩm” bị lẫn lộn thành “Thiên Cẩm” – đây chỉ là hình thức biến dạng về sau.

Tuy nhiên, sự xuất hiện tên gọi Núi Cẩm lại là vấn đề khá... nhiều khê! Về phía dân gian, sự xuất hiện tên gọi Núi Cẩm cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Dật Sĩ và Nguyễn Văn Hào (1972: 18-19) đưa ra ba giả thuyết. *Một*, chúa Nguyễn Ánh trong những ngày tẩu quốc từng ẩn lánh ở núi này, nhằm đảm bảo bí mật để giữ an toàn, quân lính truyền tin trên núi có thú dữ và cấm dân lên núi. *Hai*, Đức Phật Thầy Tây An (Giáo chủ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương) cho rằng đây là núi thiêng, sau

* An Giang.

này mở hội Long Hoa lập đời mới Thượng Nguơn, nên cấm tín đồ lên đây sống để tránh ô uế thánh địa. *Ba*, rừng núi u tịch là nơi trú ẩn của bọn lục lâm thảo khấu, nên chính quyền Pháp cấm dân lên núi để giữ an ninh.

Về phía triều đình, thư tịch triều Nguyễn buổi đầu đã không ghi nhận cả hai tên gọi Núi Cẩm hay Thiên Cẩm Sơn. Sách *Gia Định thành thông chí* (khoảng năm 1820) liệt kê 24 ngọn núi ở trấn Vĩnh Thanh, nhưng không có hai tên núi nêu trên (Trịnh Hoài Đức, 1999: 49-52). Vậy ngọn núi nào trong tác phẩm này mới là Núi Cẩm? Có hai ý kiến về vấn đề này.

Trước đây, một số ý kiến cho rằng núi *Đài Tôn* chính là Núi Cẩm (Huỳnh Ngọc Trảng 2008, bài công bố trên website nên không có số trang), vì núi này được mô tả có vẻ như là ngọn núi cao nhất vùng. Tuy nhiên, nếu quan sát các bản đồ Nam Kỳ do người Pháp vẽ, vị trí Núi Tô được chú thích bằng các tên “Soai Ton” (1868), “Xoai-ton” (1878), “Xoai Ton” (1901) - những tên ấy khá gần với Đài Tôn. Tri Tôn ban đầu là một làng dưới chân Núi Tô, địa danh này có nguồn gốc từ tiếng Khmer, hiện có hai giả thuyết cho rằng bắt nguồn từ *Sva-ton* (khỉ níu kéo) hoặc *Svay-ton* (xoài dây). Về sau, người Việt đọc trại thành *Xà Tôn* hay *Xoài Tôn*, rồi phiên âm ra Hán Việt là *Tri Tôn*. Do đó, núi Đài Tôn chính là Núi Tô (huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang) ngày nay.

Gần đây, một số ý kiến cho rằng núi *Ba Xùì* mới là Núi Cẩm. Ý kiến này có tính thuyết phục cao hơn, vì hiện nay bên cạnh Núi Cẩm có một ngọn núi nhỏ mang tên *Ba Xoài* và một ấp cũng mang tên *Ba Xoài* thuộc xã An Cư, huyện Tịnh Biên (Tư liệu điền dã, 2015). Bản đồ Nam Kỳ năm 1868 và năm 1901 do người Pháp vẽ cũng đều thể hiện núi Ba Xoài nằm cạnh Núi Cẩm. Rất có thể ban đầu Ba Xoài là tên gọi chung cho cả cụm núi, về sau khi phần núi chính đã trở nên quen thuộc với tên gọi Núi Cẩm, thì Ba Xoài bị “phiêu bạt địa danh” chỉ còn là tên ngọn núi nhỏ bên cạnh.

2. Một số địa danh tiêu biểu

Núi Cẩm có nhiều vồ (những chỏm cao nhô ra), trong đó năm vồ cao và đẹp tiêu biểu đã đi vào văn hóa dân gian với danh xưng “năm non” gồm vồ Bò Hong, vồ Thiên Tuế, vồ Bà, vồ Đầu, vồ Ông Bướm.

Vồ Bò Hong là đỉnh của Núi Cẩm, ngày xưa có nhiều bò hong tụ tập nên hình thành địa danh. Theo các vị cao niên, buổi chiều người dân không thể ra khỏi nhà vì quá nhiều bò hong, hiện tượng này kéo dài đến giữa thế kỷ XX. Vồ Thiên Tuế, vồ Bà và vồ Đầu – theo dân gian là ba nơi lưu dấu chúa Nguyễn Ánh thời kỳ tẩu quốc. Vồ Thiên Tuế là nơi ông từng trú ngụ, hiện nay vẫn còn miếu thờ. Vồ Bà là nơi một vương phi trú ẩn, nơi đây cũng có miếu Bà. Vồ Đầu là nơi đặt trạm canh đầu tiên của chúa.

Vồ Ông Bướm mang tên thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa chống Pháp của người Cambodia (1864 - 1866) là Achar Sva⁽¹⁾ từng trú ẩn ở đây. Ông tự xưng là Hoàng tử Ang Phim, sử triều Nguyễn phiên âm là Ong Bướm. *Đại Nam thực lục* nhiều lần nhắc đến nhân vật này, chẳng hạn có lần Pháp yêu cầu triều Nguyễn “nếu muốn hòa phải nã bắt tên Ong Bướm (lại có tên là Á Soa) giao để xử trị, lại nói tỉnh An Giang dung chứa tên Bướm” (Quốc Sử Quán triều Nguyễn, 2002: 740).



Hình 2: Vồ Ông Bướm ở Núi Cẩm. Ảnh: Vĩnh Thông.

Năm vồ trên chỉ là năm vồ tiêu biểu, thực tế Núi Cẩm còn hàng chục vồ khác, mỗi nơi đều được người dân đặt cho những tên gọi gắn với hiện tượng, hình dạng, sự kiện... nhất định. Vồ Chư Thần là nơi linh thiêng có nhiều thần thánh trú ngụ, vồ Cây Quế ngày xưa có nhiều quế rừng quý hiếm, vồ Mồ Côi là chỏm đá nằm lẻ loi bên sườn núi, vồ Đá Dựng là chỏm đá có vách dựng đứng, vồ Bạch Tượng có dáng giống con voi trắng...

Dân gian chọn bảy ngọn núi trong hàng chục núi ở An Giang, chọn năm vồ trong số hàng chục vồ ở Núi Cẩm, kết hợp thành cụm danh từ “năm non bảy núi”. Đây là thành ngữ rất phổ biến ở miền Nam, nói “đi năm non bảy núi” tức là đi ngang dọc khắp nơi, nói “chôn năm non bảy núi” tức là nơi xa xôi trắc trở... Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa xem Thất Sơn là thánh địa nên nhiều chùa có bàn thờ Năm Non Bảy Núi (Tư liệu điền dã, 2015). Mặc dù danh xưng đối tượng tín ngưỡng này có vẻ như hình thức thờ sơn thần, nhưng thực chất là sự kết hợp nhiên thần và nhân thần. Nhiên thần là những đối tượng tự nhiên linh thiêng huyền bí ở vùng này, nhân thần là người khấn hoang, tu hành, kháng chiến... từng hoạt động ở đây hoặc chọn nơi đây làm chốn gửi thân cuối đời.

Ngoài ra, Núi Cấm còn nhiều địa danh khác, gắn với những giai thoại dân gian thú vị. Trên núi ngày xưa có nhiều thú dữ, đáng sợ nhất là hổ và mãng xà, từ đó đi vào văn hóa dân gian như hang Ông Hồ, hang Mãng Xà... Ngoài ra, người ta còn nhắc đến loài trăn có chín lỗ mũi gọi là con *nura*, hay loài quái vật lông lá và đi đứng như con người gọi là *xà niêng*... cũng được đưa vào những chuyện kể kỳ bí.

Bên cạnh thú dữ, dân gian còn truyền nhau về hang động của Đon Hùng Tín là nơi giấu vàng bạc cướp được, nửa hư nửa thực. Đon Hùng Tín là biệt hiệu của Lê Văn Tín – tướng cướp khét tiếng Nam Kỳ đầu thế kỷ XX, quê ở Cao Lãnh (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp). Ông bị chính quyền Pháp bắt được và hạ sát ở Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Tiền Giang) vào năm 1926. Tương truyền ông từng học võ ở núi Tà Lon (núi Bokor, Campuchia) rồi về Núi Cấm lập bản doanh.

Hang Bác Vật Lang đến nay vẫn là một bí ẩn. Lưu Văn Lang (1880 - 1969) là bác vật (kỹ sư) Việt Nam đầu tiên. Tương truyền khi người Pháp thám sát Núi Cấm đã đưa bác vật Lang xuống một cái hang. Sau gần một ngày, ông từ dưới hang trở lên và từ đó về sau tuyệt khẩu không nói một lời nào. Dưới hang có gì vẫn là câu hỏi không lời đáp. Dân gian có bài vè: “Đàn kêu tích tịch tình tang/ Đố ai biết được trong hang là gì/ Đàn kêu tích tịch tì tì/ Đố ai biết được cái gì trong hang”. Về sau người dân gọi hang này là hang Bác Vật Lang, đến nay đã có nhiều người thám hiểm nhưng chưa ai dám đi hết vì hang rất tối và nhiều ngõ ngách, bí mật về hang Bác Vật Lang vẫn mãi là ẩn số.

3. Một số hình thái tín ngưỡng đặc thù

Với đặc điểm là ngọn núi cao nhất Tây Nam Bộ, Núi Cấm được người dân xem là núi thiêng giữa đồng bằng. Do vậy, nơi đây có diện mạo văn hóa tín ngưỡng vô cùng phong phú và phức tạp, với sự dung hợp nhiều yếu tố đến từ nhiều luồng văn hóa khác nhau, trong đó đáng kể là những hình thái tín ngưỡng đặc thù.

Trên vò Bò Hong có ba điện thờ đều do người dân dựng lên gồm điện Ngọc Hoàng, điện Địa Mẫu Diêu Trì, điện Cửu Huyền Thất Tổ (trước đây ghi là Tổ Tiên Nhân Loại). Điện thờ Ngọc Hoàng ở vị trí cao nhất, có tượng Ngọc Hoàng lộ thiên trên một khối đá lớn. Thấp hơn phía dưới có điện thờ Địa Mẫu Diêu Trì được xây thành một ngôi miếu nhỏ và cũng có đặt tượng. Cách đó khoảng 20m có điện thờ Cửu Huyền Thất Tổ cũng được xây thành miếu, bên trong có hai pho tượng gồm một ông cụ và một bà cụ trong tư thế ngồi, mặc áo dài, râu tóc bạc, búi tóc sau đầu, vẻ mặt phúc hậu...

Chúng ta có thể thấy, sự tích hợp Ngọc Hoàng và Địa Mẫu trong Đạo giáo của người Hoa với tín ngưỡng bản địa là tục thờ cúng tổ tiên của người Việt nhằm tạo nên bộ ba thiên - địa - nhân. Điều đó đã thể hiện sự ứng xử năng động và sáng tạo của chủ thể văn hóa trong giao lưu văn hóa. Lý Tùng Hiếu (2012: 35) nhận

định: “Nếu Núi Sam được chọn làm nơi thờ cúng Bà Chúa Xứ, thì tục thờ cúng bộ ba Tổ Tiên Nhân Loại - Ngọc Hoàng - Mẹ Phật Mẫu Diêu Trì được thể hiện sinh động nhất trên Núi Cấm”.

Ở vò Thiên Tuế còn có miếu thờ vua Gia Long, mặc dù vấn đề chúa Nguyễn Ánh có đến Núi Cấm hay không vẫn còn tranh cãi. Người thì cho rằng ông không đến Núi Cấm vì sử triều Nguyễn không đề cập, người lại phản bác rằng sử không chép không có nghĩa là sự kiện không xảy ra, vì không phải điều gì cũng được sử chép đầy đủ... Tuy nhiên, dưới góc nhìn văn hóa có thể thấy việc ông xuất hiện trong các giai thoại và di tích xung quanh Núi Cấm đã phản ánh lòng dân rõ rệt.



Hình 3: Miếu thờ và giếng vua Gia Long. Ảnh: Vĩnh Thông.

Người miền Nam mong cầu và tôn sùng bậc chân chúa “xuất thế” để mang lại “đời thanh trị” và ý nguyện đó được gắn vào ngọn núi linh thiêng nhất đồng bằng. Chúa Nguyễn có thật sự đến Núi Cấm hay không, điều đó sẽ không quá quan trọng khi người dân muốn xây dựng nên một biểu tượng văn hóa đặc trưng tại ngọn núi đặc biệt này. Văn hóa là sáng tạo của cộng đồng, không nên cứ dùng sử liệu khô cứng để bài bác, điều gì còn tồn tại lâu dài trong dân thì điều đó hợp lòng dân. Do vậy, việc trùng tu và quảng bá các di tích mang “dấu ấn Gia Long” ở Núi Cấm là điều cần thiết.

4. Cơ sở bí mật của Hội Kín

Một trong những cơ sở tôn giáo được thành lập sớm và nổi tiếng đến nay ở Núi Cấm là chùa Phật Lớn, tọa lạc trên khu vực “lòng chảo” rộng lớn ở độ cao khoảng 500m. Chùa do một nhân sĩ yêu nước là ông Bảy Do thành lập, buổi đầu mang tên Nam Các Tự hay Nam Cực Đường. Ông tên thật là Nguyễn Văn Do (1855 - 1926), biệt danh là Cao Văn Long, quê ở Bến Tre. Ông lên Núi Cấm năm 1902, đến năm 1906 thì ngôi chùa được xây dựng hoàn thiện. Đây vừa là nơi thờ

Phật, vừa là lò võ thu hút nhiều đệ tử khắp Nam Kỳ lục tỉnh, nhưng bên trong còn là một cơ sở của Hội Kín chống Pháp do Phan Xích Long làm thủ lãnh.

Năm 1916, ông Bảy Do tham gia cuộc nổi dậy phá Kháms Lớn Sài Gòn cứu Phan Xích Long (đã bị Pháp giam tù năm 1913), nhưng thất bại rồi rút về Núi Cấm. Ngày 17/3/1917, Pháp kéo quân lên núi bắt ông. Dù không tìm được chứng cứ đáng tin cậy, chúng vẫn kết tội ông. Trước tòa đại hình, ông nói: “Tôi là kẻ tu hành, ở đâu cũng tu được vậy thôi” (Sơn Nam, 1988: 127). Ông bị đày đi Côn Đảo và đến năm 1926 thì tuấn tiết.

Thời gian ở Núi Cấm, ông Bảy Do đắp một tượng Phật gọi là Đức Trung Tôn, thờ trong Nam Các Tự. Tượng tạc Đức Phật Thích Ca ngồi kiết già với gương mặt phúc hậu, chiều cao khoảng 1,5m – lớn hơn tượng ở các chùa xung quanh lúc bấy giờ, nên người dân gọi Nam Các Tự là chùa Phật Lớn. Tượng Đức Trung Tôn của ông Bảy Do là một hiện vật lịch sử có giá trị, song sau khi chùa được trùng tu (2009) thì pho tượng này không còn được đặt ở chánh điện nữa (Vĩnh Thông, 2015: 116).

Huỳnh Ngọc Trảng (2008) qua sưu tầm bài báo “Đức Trung Tôn trên Núi Cấm hết cái nạn dầm mưa đang nắng” trên báo *Từ Bi Âm* (số 92, ra ngày 15/10/1935) cho biết chùa Phật Lớn thời điểm đó có hai bài thơ bằng chữ Hán và chữ Quốc ngữ. Thiết nghĩ ngày nay có thể khắc hai bài thơ này đặt trước chùa xem như ghi lại những ngày tháng đau thương trong quá khứ. Bài thơ chữ Hán như sau:

“Hà xứ tiên tiên ngã mộng hồn,
Cấm sơn triều tịch *Trắc Quang* thôn.
Mô hồ cự tích thiên niên khứ,
Cô lộ di dung nhất Phật tồn.
Tằng thác lương nhơn thành tiểu cái,
Nguyên tương vi thiện chương lai côn.
Chứng minh tự hữu không vương tại,
Đa thiếu nhân nhơn vị hứa lân”.

Bài thơ trên ghi là “*Trắc Quang thôn*” tuy nhiên Núi Cấm thời bấy giờ thuộc thôn Trác Quan không phải Trắc Quang. Còn bài thơ Quốc ngữ như sau:

“Núi Cấm trèo chơi hân biết rồi,
Có gì là cảnh gọi rằng vui.
Xa xa hóc trảng nghe người nói,
Trụi trụi đầu non thấy Phật ngồi.
Nóng ruột vì cưu ơn tế độ,
Ra tay thề giúp lực tài bồi.
Am mây vững đặt ngôi Tam Bảo,
Cúi nguyện mười phương chứng dạ tôi”.

5. Võ học Thất Sơn

Điện Rau Tần nằm ở độ cao khoảng 400m trên Núi Cẩm, ngày xưa mọc nhiều cây rau tần nên trở thành địa danh. Nơi đây từng là trung tâm võ thuật nổi tiếng ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX, được mệnh danh là Võ Lâm Thất Sơn, với võ phái lừng danh là Thất Sơn Thần Quyền.

Nguồn gốc ra đời môn võ này đến nay vẫn chưa rõ ràng. Có thuyết cho rằng người sáng lập là Đức Phật Thầy Tây An, tuy nhiên trong các nghiên cứu về đạo Bửu Sơn Kỳ Hương không thấy tư liệu nào đề cập việc ông từng dạy võ. Có ý kiến cho rằng võ phái này bắt nguồn từ võ Bình Định, võ Huế... rồi được người Nam Kỳ cải biên... Có người lại cho rằng tổ sư của võ phái này là những nhân vật lịch sử có thật ở Thất Sơn như Bảy Do hay Cử Đa, thậm chí một vài nhân vật có lai lịch khá mơ hồ. Song, lý giải có lẽ đáng tin cậy hơn cả là võ phái này bắt nguồn từ ông Cử Đa.

Ông Cử Đa tên thật Nguyễn Thành Đa, còn gọi là Bảy Đa, sống vào khoảng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Ông quê ở Tiền Giang, thời trai trẻ từng ra Bình Định học võ. Theo dân gian thì ông từng đậu Cử nhân võ dưới triều Nguyễn. Ông tham gia nhiều phong trào Cần Vương chống Pháp, nhưng đều thất bại. Sau đó ông về Thất Sơn ẩn náu ở Núi Kéc⁽²⁾ và Núi Cẩm, rồi sang Campuchia ẩn dật ở núi Bokor và tu tiên với đạo hiệu Ngọc Thanh, từ đó không rõ tung tích. Trong thời gian ở Núi Cẩm, ông tiếp tục truyền dạy võ thuật và lập võ phái Thất Sơn Thần Quyền. Song đây cũng chỉ là lời kể dân gian, chưa rõ độ chính xác.

Như vậy về nguồn gốc xa xăm, chúng ta chưa có những cứ liệu rõ ràng xác định sự hình thành của Thất Sơn Thần Quyền. Tuy nhiên trên thực tế, vùng điện Rau Tần chính thức trở thành trung tâm võ học thu hút đông đảo võ sinh khoảng những năm cuối thế kỷ XIX sau khi Nam Kỳ rơi vào tay Pháp. Ngày nay người dân Núi Cẩm còn truyền nhau nhiều câu chuyện về những người giỏi võ nổi tiếng đầu thế kỷ XX như Ba Đạo, Đức Minh, Đơn Hùng Tín...

Ông Nguyễn Thành Đạo tức Ba Đạo, quê Tiền Giang, từng học võ ở núi Tà Lơn. Năm 1920, ông về Núi Cẩm cất Trung Thiên Sơn Tự, đến năm 1947 thì bị Pháp sát hại. Đức Minh là một tu sĩ gốc Bình Định, lưu lạc vào Nam rồi lên Núi Cẩm tu ở gần vồ Bò Hong khoảng thập niên 1930, sau đó đi đâu không ai rõ tung tích. Nguyễn Văn Hầu (1970: 170) cho biết trong tác phẩm *Tôi bị đày Bà Rá* của Việt Tha Lê Văn Thử (1949), tác giả có gặp ông Đức Minh cùng bị Pháp bắt đày đi Bà Rá chung với mình. Tuy nhiên đến nay chúng tôi chưa tìm được quyền sách trên nên chưa rõ vì sao ông Đức Minh bị Pháp bắt đi đày.

Trước 1975, các võ phái Thất Sơn từng một thời cực thịnh với nhiều võ sư nổi tiếng, tập hợp lại thành một hệ thống với danh xưng chung là Thất Sơn Võ Đạo, chiến thắng nhiều trận đấu trong các cuộc thi ở châu Á. Thời hoàng kim đã qua, hiện nay Thất Sơn không còn nhiều người biết võ, các võ phái nguyên thủy gần như đã thất truyền.

Với vị thế đặc biệt vốn có, lại thêm được con người phủ lên những lớp áo huyền thoại, Núi Cẩm từ xưa đến nay luôn mang màu sắc kỳ bí và trở thành chốn thiêng ở Đồng bằng sông Cửu Long. Bằng những sáng tạo của bao thế hệ cư dân, Núi Cẩm đã sở hữu kho tàng văn hóa dân gian đầy phong phú và sống động, phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân Nam Kỳ buổi đầu khai sơn phá thạch ở chốn rừng thiêng nước độc. Núi Cẩm đẹp và mãi đẹp trong lòng người không chỉ có nét đẹp của thiên nhiên mà còn có sự đóng góp của văn hóa dân gian độc đáo.

V T

CHÚ THÍCH

- (1) Các tài liệu Việt Nam hiện đại thường phiên âm là Acha Xoa.
- (2) Tên núi ở xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Có gốc là *sak sek*, nghĩa là “núi con Két”, thường bị viết nhầm thành núi *Bà Kéc*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dật Sĩ và Nguyễn Văn Hầu. (1972). *Thất Sơn mầu nhiệm* (tái bản). Nxb Liên Chính.
2. Huỳnh Ngọc Trảng. (2008). “Chùa Phật Lớn trên Núi Cẩm”. Báo *Giác ngộ điện tử* (www.giacngo.vn), 8/4/2008.
3. Lý Tùng Hiếu. (2012). “Diện mạo văn hóa đa tộc người - đa tôn giáo ở An Giang”. Tập san *Khoa học Xã hội & Nhân văn*, số 56.
4. Nguyễn Văn Hầu. (1970). *Nửa tháng trong miền Thất Sơn*. Nxb Hương Sen.
5. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2002). *Đại Nam thực lục*. Tập 7. Viện Sử học dịch. Nxb Giáo dục.
6. Sơn Nam. (1988). *Lịch sử An Giang*. Nxb Tổng hợp An Giang.
7. Trịnh Hoài Đức. (1999). *Gia Định thành thông chí*. Đỗ Mộng Khương và Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. Nxb Giáo dục.
8. Vĩnh Thông. (2015). *An Giang núi rộng sông dài*. Nxb Văn hóa Văn nghệ.

TÓM TẮT

Núi Cẩm (huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang) với độ cao 716m là ngọn núi cao nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời cũng là điểm du lịch thu hút hàng đầu ở tỉnh An Giang, mỗi năm đón hàng triệu lượt khách hành hương và ngoạn cảnh. Qua bao thế hệ cư dân đã tìm đến đây chinh phục ngọn núi này để lập nghiệp, Núi Cẩm trở thành nơi gắn liền với nhiều huyền thoại, sự kiện, nhân vật... để trở thành một hiện tượng văn hóa độc đáo ở vùng biên giới Tây Nam. Bài viết này giới thiệu một số nét đặc thù trong đời sống văn hóa của cư dân Núi Cẩm xưa và nay.

ABSTRACT

SOME CULTURAL FEATURES OF CẨM MOUNTAIN

Cẩm Mountain (Tịnh Biên District, An Giang Province) with an altitude of 716m is the highest mountain in the Mekong Delta, and is also the top tourist attraction in An Giang Province, welcoming millions of tourists, pilgrims and visitors each year. Through generations of residents who have come here to conquer this mountain making a career, Cẩm Mountain is a place associated with many legends, events, characters... has become a unique cultural phenomenon in the Southwest border area of country. This article introduces some specific features in the cultural life of the ancient and present people of Cẩm Mountain.